

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 379/2024/QĐST-HNGĐ

T, ngày 23 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 396, 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 118 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 210/2024/HNST ngày 15 tháng 3 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu việc giải quyết việc dân sự:

- Ông **Trần Minh T**, sinh năm 1988

HKTT: **Xóm H, thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi**

Địa chỉ: **3 G, phường T, quận T, Tp .**

- Bà **Nguyễn Nữ Quỳnh N**, sinh năm 1989

HKTT: **Xóm Hòa Trung, thôn Phước Hòa, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi**

Địa chỉ: **194/14 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 5 năm 2024, ông **Trần Minh T** và bà **Nguyễn Nữ Quỳnh N** thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về các vấn đề con chung, tài sản chung, nợ chung.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Trần Minh T** và bà **Nguyễn Nữ Quỳnh N** cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa ông **Trần Minh T** và bà **Nguyễn Nữ Quỳnh N** (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13, quyển số 01/2015, ngày 27/02/2015 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi cấp) chấm dứt kể từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Bà Nguyễn Nữ Quỳnh N trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Ngọc Bảo N1, sinh ngày 06/7/2015. Ông Trần Minh T cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng. Bắt đầu thi hành kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi phát sinh điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Ông Trần Minh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội L), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng thời gian và số tiền chậm thi hành án

- Về tài sản chung: Ông T, bà N cùng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung
- Nghĩa vụ dân sự khác: Ông T, bà N cùng xác nhận vợ chồng không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do ông Trần Minh T và bà Nguyễn Nữ Quỳnh N nộp, được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí ông T và bà N đã nộp theo biên lai số 0007736 ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND nơi ĐKKH (đề ghi vào sổ ghi chú);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Vân).

THẨM PHÁN

Trần Hương Giang